TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2026/QĐST- HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 146/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1991
- Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm: 2001

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thanh N kết hôn trên cơ sở cả hai bên đều tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 02/01/2025, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh, chị chung sống hạnh phúc khoảng 02 tháng thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay không quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay anh T và chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của anh, chị về việc công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thanh N đều xác nhận anh, chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thanh N đều xác nhận anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thanh N thỏa thuận thống nhất để anh T nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/5/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thanh N đều thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thanh N đều xác nhận anh, chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải.

- Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thanh N đều xác nhận anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để anh Nguyễn Minh T nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002627 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên;
(Số 01; Đăng ký kết hôn ngày 02/01/2025);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa